

Số: /STC-QLGDN
V/v cung cấp dịch vụ tư vấn
xác định giá tính thuế tài nguyên
đối với các sản phẩm công nghiệp
của Mỏ Núi Pháo

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Sở Tài chính Thái Nguyên tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực thực hiện xác định giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp của Mỏ Núi Pháo.

Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, Sở Tài chính Thái Nguyên trân trọng kính mời các quý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm gửi thông tin, hồ sơ đến Sở Tài chính Thái Nguyên.

I. Nội dung

1. Dịch vụ tư vấn: Xác định giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp của Mỏ Núi Pháo.

2. Mục tiêu

- Xác định chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp đối với các sản phẩm công nghiệp của Mỏ Núi Pháo: Xác định tổng chi phí giá thành sản xuất của từng sản phẩm; chi phí khai thác; chi phí chế biến của từng công đoạn khai thác, chế biến từ đó xác định chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp đối với các sản phẩm công nghiệp của Mỏ Núi Pháo.

- Xác định giá bán hoặc trị giá hải quan đối với các sản phẩm công nghiệp của Mỏ Núi Pháo.

- Xác định giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp của mỏ Núi Pháo theo quy định.

3. Sơ lược về Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo.

Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo khai thác chế biến vonfram, fluorit, bismut, đồng và vàng tại mỏ Vonfram đa kim Núi Pháo thuộc xã Hùng Thượng, Hùng Sơn và Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Diện tích khu vực khai thác: 90 ha
- Trữ lượng khai thác: 83.220.000 tấn quặng vonfram đa kim cấp B và C1
- Sản lượng khai thác: khai thác lộ thiên 3.500.000 tấn quặng nguyên khai vonfram - đa kim/năm.
- Hàm lượng khoáng sản có trong quặng vonfram đa kim của Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo khai thác và đưa vào chế biến gồm đồng, vonfram, Fluorite, Bismuth, Vàng.
- Các sản phẩm chính của Công ty: Tinh quặng Đồng, Oxit Vonfram, Fluorspar cấp axit, Bismuth xi măng.

4. Mô tả chi tiết nội dung công việc mời tư vấn

- Khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá và lập báo cáo tổng quan trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập thông tin, phân tích đánh giá các tài liệu có liên quan trước khi xác định giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp của mỏ Núi Pháo như đặc điểm điều kiện tự nhiên, quá trình khai thác tài nguyên, khoáng sản của mỏ Núi Pháo; tổng quan về nhà máy khai thác khoáng sản, tài nguyên; nhà máy sản xuất, chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành các sản phẩm công nghiệp của mỏ Núi Pháo; thực tế chi phí khai thác (tổng chi phí và chi tiết chi phí của công đoạn khai thác), chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến công nghiệp từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp đối với từng sản phẩm công nghiệp trong đó có sản phẩm được cấp có thẩm quyền công nhận là sản phẩm công nghiệp (tổng chi phí và chi tiết chi phí của từng công đoạn chế biến); giá bán, trị giá hải quan của sản phẩm công nghiệp và xác định giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp theo quy định của pháp luật; đánh giá tình hình xác định các loại chi phí, giá bán, trị giá hải quan sản phẩm công nghiệp của nhà máy và xác định giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp của mỏ Núi Pháo, khó khăn vướng mắc (nếu có) và hướng đề xuất giải quyết; xác định các nội dung, khối lượng công việc cần thực hiện để xác định chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến công nghiệp từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp, giá tính thuế tài nguyên đối với các sản phẩm công nghiệp của mỏ Núi Pháo.

- Khảo sát, thu thập dữ liệu và tính toán chi phí sản xuất, chế biến phát sinh của công đoạn chế biến công nghiệp từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp như xác định khối lượng quặng nguyên khai đã được khai thác, hàm lượng các nguyên tố có ích trong quặng đầu, khối lượng quặng nguyên khai nghiền mịn cấp vào nhà máy tuyển khoáng, hàm lượng các nguyên tố chính trong quặng nghiền mịn cấp vào khâu tuyển; phân tích sơ đồ công nghệ nghiền quặng, các thông số liên quan tới khâu nghiền, sơ đồ công nghệ tuyển, các thông số liên quan tới khâu tuyển; đánh giá hiệu quả, hiệu suất trong quá trình tuyển, xác định cân bằng định lượng các dòng sản phẩm; thu thập, phân tích xử lý các số liệu liên quan đến các khâu sản xuất, chế biến của nhà máy từ đó xác định chi phí sản xuất, chế biến phát sinh của công đoạn chế biến công nghiệp từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp.

- Thu thập thông tin về giá bán, xác định giá bán và giá tính thuế tài nguyên các sản phẩm công nghiệp: phân tích xác định chi phí sản xuất, chế biến công nghiệp và giá bán các sản phẩm công nghiệp; các yếu tố ảnh hưởng đến giá bán và chi phí sản xuất, chế biến phát sinh của công đoạn chế biến công nghiệp từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp; xác định giá tính thuế tài nguyên từ chi phí sản xuất (chi phí khai thác, chi phí chế biến) và giá bán, trị giá hải quan của từng sản phẩm công nghiệp theo đúng quy định, trong đó có sản phẩm công nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận.

II. Tiêu chí lựa chọn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có chức năng:

- Các đơn vị tư vấn kiểm toán, thẩm định giá có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoáng sản, tuyển khoáng, luyện kim..., có khả năng đáp ứng các nội dung công việc tại mục 4 Phần I nêu trên.

- Các đơn vị hoạt động nghiên cứu và tư vấn trong lĩnh vực tuyển khoáng, luyện kim; có kinh nghiệm trong đánh giá trình độ công nghệ và trang thiết bị của các nhà máy chế biến kim loại màu; có hiểu biết, kinh nghiệm chuyên môn để áp dụng các tiêu chuẩn, định mức phù hợp với quy trình công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản, tuyển khoáng, luyện kim màu.

III. Hồ sơ gồm có:

- Hồ sơ pháp lý và mô tả năng lực của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
- Văn bản chào giá, phí dịch vụ tư vấn (Có chi tiết dự toán kèm theo)

IV. Thời hạn, địa chỉ nộp hồ sơ:

- Hồ sơ xin gửi về Sở Tài chính Thái Nguyên, địa chỉ số 16A, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên **trước ngày 17/4/2025**; bản mềm (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ email: lienstctn@gmail.com.

- Thông tin liên hệ: Bà Lê Thị Ngọc Liên, Phó trưởng phòng Quản lý Giá và Doanh nghiệp, Sở Tài chính Thái Nguyên; số điện thoại 0947700399.

Sở Tài chính Thái Nguyên rất mong nhận được sự hợp tác của các quý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (đăng thông tin);
- Lưu VT, QLGDN.
(Lienltn)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Ngọc